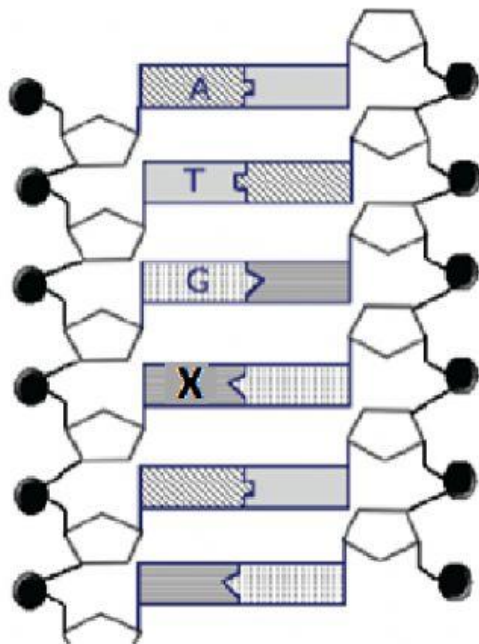


BÀI TẬP CHƯƠNG I



I. MỘT SỐ CÔNG THỨC

+ TỔNG SỐ NU

GEN CÓ 2 MẠCH, CÓ TỔNG SỐ NUCLEOTIT LÀ N

$$N = A + T + G + X \quad (A = T, G = X) \rightarrow A + G = N/2$$

+ CHIỀU DÀI : Mỗi Nu dài 3,4 Å $\rightarrow$ Chiều dài gen $L = 3,4 \times N/2$

+ KHỐI LƯỢNG : Mỗi Nu nặng 300 đvc $\rightarrow$ Khối lượng gen $M = N \times 300$

+ SỐ LIÊN KẾT HIDRO

A liên kết với T bằng 2 liên kết hidro

G liên kết với X bằng 3 liên kết hidro

$$\rightarrow \text{Số liên kết hidro trong gen } H = 2A + 3G$$

II. NỘI DUNG GIỮA HAI CỘT SAO CHO PHÙ HỢP

- | | | | |
|--------------------------|-----------------------|------------------------------|-----------------------|
| Đơn phân của phân tử ADN | ☐ | Khối lượng một Nuclêôtit | ☐ |
| Hidro | ☐ | Chiều dài một Nuclêôtit | ☐ |
| 300đvc | ☐ | A đi với T, G đi với X. | ☐ |
| 3,4Å | ☐ | ARN thông tin | ☐ |
| Nguyên tắc bổ sung | ☐ | ARN vận chuyển | ☐ |
| mARN | ☐ | Liên kết giữa 2 mạch đơn ADN | ☐ |
| rARN | ☐ | Nuclêôtit (A,T,G,X) | ☐ |
| tARN | ☐ | ARN ribôxôm | ☐ |

III. BÀI TẬP

1. Một gen có chiều dài 5100Å, có nucleotit loại A chiếm 20 %. Tính số nu mỗi loại của gen.

A =

T =

G =

X =

Lời giải:

2. Một gen có khối lượng 720.000 đvc. Biết trong gen tỉ lệ $A/G = 2/3$.
Tìm số nu mỗi loại của gen.

A =

T =

G =

X =

Lời giải:

3. Một gen có chiều dài 4080Å. Tính khối lượng của gen.

M = đvc

Lời giải: